TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DK
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2019
V/v: L hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ẩn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thái Thị Đang

2. Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Trần Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hàng Mỹ L - sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 25, thôn T, xã Diên L, DK, Khánh Hoà; Bà L có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh K - sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: Tổ 25, thôn Trường Lạc, xã Diên Lạc, DK, Khánh Hoà.

Ông K đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam A2, cục C10 - Bộ công an (xã Diên L, huyện DK, Khánh Hòa); Ông K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hàng Mỹ L trình bày: Bà L và ông Nguyễn Minh K tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CN, thành phố CR vào năm 2013. Quá trình chung sống giữa hai người ngày càng không hợp nhau, luôn mâu thuẫn trong suy nghĩ và hành động, không quan tâm nhau, không tin tưởng nhau, mạnh ai nấy sống; hai bên đã cho nhau nhiều cơ hội nhưng vẫn không hòa hợp; Năm 2016, ông K vi phạm pháp luật bị phạt tù, hiện nay đang chấp hành án tại trại giam A2, bà nhận thấy việc chấp hành án của ông K tạo gánh nặng cho mẹ con bà. Nay xác định không còn tình cảm gì với ông K, khó có thể hàn gắng để xây dựng hạnh phúc gia đình nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K. Về con chung: bà L và ông K có 01 con chung Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 02/9/2014, hiện cháu đang sống với bà L; bà L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Hiện tại do ông K đang chấp hành án phạt tù nên bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: không có.

- Tại bản tự khai ngày 04/6/2019, bị đơn ông Lê Minh K trình bày: Ông và bà Hàng Mỹ L tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh vào năm 2013. Bà L xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông, ông đồng ý.

Vợ chồng ông có 01 con chung là Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 02/9/2014. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà Hàng Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do ông đang phải chấp hành án phạt tù nên không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện DK: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hàng Mỹ L. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Minh K vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông K đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hàng Mỹ L và ông Nguyễn Minh K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/9/2013 và được Ủy ban nhân dân phường CN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 112/2013, đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Hàng Mỹ L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được L hôn ông Nguyễn Minh K vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông K. Bị đơn ông Nguyễn Minh K đồng ý L hôn với bà L. Như vậy, đời sống chung giữa bà L và ông K không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu L hôn của bà Hàng Mỹ L là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà Hàng Mỹ L và ông Nguyễn Minh K có 01 con chung là Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 02/9/2014. Bà L có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Ông K đồng ý để bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông K.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Hàng Mỹ L và ông Nguyễn Minh K đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Bà Hàng Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hàng Mỹ L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Hàng Mỹ L được L hôn ông Nguyễn Minh K.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 02/9/2014 cho bà Hàng Mỹ L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Minh K. Ông Nguyễn Minh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết ông K, bà L có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có nên không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hàng Mỹ L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002617 ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK. Như vậy, bà L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Hàng Mỹ L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Minh K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục THADS huyện DK;
- UBND p. CN, tp. CR;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Bùi Thị Ẩn